

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2020/HS-ST
Ngày 24/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT - TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Trung Kiên và ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Trần Tổ Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 153/2020/HSST ngày 29/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2020/QĐXXST-HS ngày 11/6/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đ**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 6 năm 1954; tại tỉnh T;

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân xây dựng; trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Nguyễn T (đã chết); Con bà: Trần Thị B (đã chết); Bị cáo có vợ là Phan Thị L, sinh năm: 1966; có 01 con, sinh năm: 2005. Hiện đều trú tại: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

- Bị hại: Cháu Trần Thanh Nh, sinh năm 2013 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị H1 (là bố mẹ đẻ cháu Nhàn)

Trú tại: Tổ dân phố Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (*ông Th có mặt, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị H1 (*Vắng mặt*);

2. Cháu Trần Nguyễn Hoài N (*Vắng mặt*);

Cùng trú tại: Tổ dân phố Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Đỗ Văn H2 (sinh năm 1981) (*Vắng mặt*).

Trú tại: Thôn Th, xã A, huyện Ph, tỉnh Gia Lai.

4. Anh Đàm Thanh H3 (sinh năm 1984) (*Vắng mặt*).

Trú tại: Thôn Th, xã I, huyện Ph, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 26/12/2018, Nguyễn Đ (Đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Future, biển số 47B2-338.19 lưu thông trên phần đường bên phải đường Võ Văn Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột theo hướng từ trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột về Cầu 14 với tốc độ khoảng 30-40 km/h, đây là đoạn đường hai chiều thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 11,00 m, có vạch sơn màu vàng nét đơn đứt quãng phân chia thành hai phần đường xe chạy, phần đường bên phải theo hướng đi của Đình rộng 5,35 m, hai bên đường là lề đường đất và có nhà dân sinh sống, mật độ phương tiện lưu thông trên đường thưa thớt, mặt đường khô ráo. Khi đi đến khu vực trước trụ điện số 46 đường Võ Văn Kiệt, thuộc địa bàn tổ dân phố 14, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, Nguyễn Đ thấy phía trước, cùng chiều có chị Nguyễn Thị H1 (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1), đang điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 47L1- 043.72 chờ theo con của chị H1 là các cháu Trần Nguyễn Hoài N và Trần Thanh Nh ngồi phía sau, đang lưu thông với tốc độ khoảng 30 km/h và cách lề đường bên phải theo hướng đi khoảng 1,00 m. Lúc này, do vội về nhà nên Đ điều khiển xe mô tô biển số 47B2-338.19 tăng tốc vượt lên về phía bên trái xe Mô tô biển số 47L1- 043.72 do chị H1 điều khiển. Nhưng trước và trong khi vượt xe Đ không báo hiệu bằng còi và giữ khoảng cách an toàn với xe của chị H1, nên đã để đầu nắm tay lái bên phải xe Mô tô do Đ điều khiển va chạm (ngóạc) vào đầu tay lái bên trái xe mô tô do chị H1 điều khiển, làm chị H1 mất thăng bằng và loạng choạng tay lái hướng xe Mô tô biển số 47L1- 043.72 sang trái về phía trước, còn xe Mô tô biển số 47B2- 338.19 do Đ điều khiển thì ngã sang trái xuống mặt đường và chà trượt về phía trước (Đ ngã và chà trượt theo xe). Lúc này, anh Đỗ Văn H2 (có giấy phép lái xe ô tô hạng C) đang điều khiển xe Ô tô tải biển số 81C-115.86 (loại tải trọng 6,5 tấn), đi phía sau gần giữa đường tại phần đường bên phải, cùng chiều với xe của Đ và chị H1 (cách khoảng 5m-10m) với tốc độ khoảng từ 50,95km/h đến 54,47 km/h, phát hiện ở phần đường bên phải hướng đi có xe Đ ngã và xe chị H1 đang loạng choạng tay lái hướng sang trái, còn phần đường ngược chiều lại không có xe lưu thông nên anh H2 đã đạp phanh xe Ô tô, đồng thời đánh lái sang trái để tránh tông vào xe

của chị H1 và xe của Đ. Khi anh Hùng đạp phanh và đánh lái thì xe Ô tô biển số 81C-115.86 chạt trượt về trước hướng sang trái vào mép đường ngược chiều khoảng 15,00 m, cùng lúc xe chị H1 loạng choạng tay lái đi đến cách mép đường ngược chiều 2,30 m và cách vị trí va chạm với xe của Đ 15,20 m, thì ngã nghiêng sang trái dẫn đến đầu nắm tay lái bên trái xe Mô tô do chị H1 điều khiển va chạm vào thành thùng bên phải xe Ô tô do anh H2 điều khiển và ngã sang phải xuống mặt đường, cháu Nh ngã văng vào gầm bên phải xe Ô tô và bị bánh xe sau bên phải xe Ô tô biển số 81C-115.86 chèn vào người. Hậu quả cháu Nh bị thương và tử vong trên đường đi cấp cứu, Đ bị thương cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh, còn chị H1, cháu N và anh H2 không bị thương tích gì, các phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn: Tại trước trụ điện số 46 đường Võ Văn Kiệt, phường Khánh Xuân, thành phố Buon Ma Thuột, là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 11,00 m, được chia thành hai phần đường bằng vạch sơn Vàng nét đơn đứt quãng, phần đường bên phải theo hướng từ trung tâm thành phố Buon Ma Thuột về Cầu 14 rộng 5,35 m. Khu vực hiện trường có biển báo hiệu giao thông đường bộ giao nhau với đường không ưu tiên, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông và là khu vực ngoài khu đông dân cư. Quá trình khám nghiệm chọn mép đường bên phải đường Võ Văn Kiệt theo hướng từ trung tâm thành phố Buon Ma Thuột về Cầu 14 làm mép đường chuẩn. Chọn góc trụ điện số 46 đường Võ Văn Kiệt, phường Khánh Xuân, thành phố Buon Ma Thuột, làm mốc cố định.

- Xe Mô tô biển số 47B2-338.19, ký hiệu (1): Do Nguyễn Đ điều khiển sau tai nạn xe ngã sang trái, đầu xe quay về hướng Đông, đuôi xe quay về hướng Tây. Trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 3,25 m và cách mốc cố định là 13,30m, trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn là 3,65 m và cách biển báo giao nhau với đường không ưu tiên là 10,20 m.

- Xe Mô tô biển số 47L1-043.72, ký hiệu (2): Do chị Nguyễn Thị H1 điều khiển sau tai nạn xe ngã sang phải, đầu xe quay về hướng Tây, đuôi xe quay về hướng Đông. Trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 8,50 m và cách trục bánh sau xe (1) là 4,95 m, trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn là 8,30 m.

- Xe Ô tô biển số 81C-115.86, ký hiệu (3): Do anh Đỗ Văn H2 điều khiển sau tai nạn xe đổ tại hiện trường, đầu xe quay về hướng Tây, đuôi xe quay về hướng Đông. Tâm trục bánh xe trước, bên phải cách mép đường chuẩn là 9,20 m và cách trục bánh trước xe (2) là 0,65 m. Tâm trục bánh xe sau, bên phải cách mép đường chuẩn là 8,40 m.

- Các dấu vết để lại hiện trường:

+ Vết dịch nhầy màu trắng đục (Nghỉ tổ chức não), ký hiệu (4): Kích thước (1,15 x 0,45)m, tâm vết dịch cách mép đường chuẩn là 9,15 m.

+ Vết chất lỏng màu nâu đỏ (Nghỉ máu), ký hiệu (5): Kích thước (0,60 x 0,30)m, tâm vết chất lỏng cách mép đường chuẩn là 7,70 m và cách tâm vết (4) là 1,55 m.

+ Vết cày xước 1, ký hiệu (6): Đứt quãng, dài 15,70 m, đầu vết cách mép đường chuẩn là 3,65 m, cuối vết nằm ngay gác chân trước, bên trái xe (1) tiếp giáp với mặt đường ở vị trí xe ngã.

+ Vết cày xước 2, ký hiệu (7): Đứt quãng, dài 1,10 m, đầu vết cách mép đường chuẩn là 8,20 m, cuối vết nằm ngay gác chân trước, bên phải xe (2) tiếp giáp với mặt đường tại vị trí xe ngã.

+ Vết cày xước 3, ký hiệu (8): Đứt quãng, dài 0,50 m, đầu vết cách mép đường chuẩn là 7,70 m, cuối vết nằm ngay góc ốp nhựa, bên phải đầu xe (2) tiếp giáp với mặt đường ở vị trí xe ngã cách mép đường chuẩn là 7,80 m.

+ Vết chà (1), ký hiệu (9): Màu xám đen, kích thước (14,60 x 0,15)m, đầu vết cách mép đường chuẩn là 6,90 m và cách đầu vết (6) là 4,55 m, cuối vết nằm ở mặt ngoài bánh sau, bên trái xe (3) tiếp giáp với mặt đường tại vị trí xe đổ.

+ Vết chà (2), ký hiệu (10): Màu xám đen, kích thước (3,95 x 0,40)m, đầu vết cách mép đường chuẩn là 8,00 m, cuối vết nằm ở mặt ngoài hai bánh sau, bên trái xe (3) tiếp giáp với mặt đường tại vị trí xe đổ.

- Vị trí va chạm (1) giữa xe Mô tô biển số 47B2-33.819 (1) với xe Mô tô biển số 47L1-043.72 (2) được xác định tương ứng trên mặt đường Võ Văn Kiệt: Cách mép đường chuẩn 1,50 m, cách đầu vết cày xước 1 (6) là 2,00 m và cách đầu vết chà màu xám đen 2 (9) là 5,90 m.

- Vị trí va chạm (2) giữa xe Mô tô biển số 47L1-043.72 (2) với xe Ô tô biển số 81C-115.86 (3) được xác định tương ứng trên mặt đường Võ Văn Kiệt: Cách mép đường chuẩn 8,70 m, cách trục bánh sau xe Mô tô biển số 47L1-043.72 (2) là 1,10m, cách đầu vết cày xước 2 (7) là 0,60 m và cách vị trí va chạm (1) là 15,20 m.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tạm giữ: 01 chiếc xe Ô tô tải (loại 6,5 tấn) biển số 81C-115.86, 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 47L1- 043.72, 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Future, biển số 47B2-338.19 và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 6600545454 ghi tên Nguyễn Đ do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 13/4/2018.

Ngày 26/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tiến hành cân trọng lượng của xe Ô tô biển số 81C-115.86 (sau khi xảy ra tai nạn) xác định: Tổng trọng lượng xe và hàng hóa trên xe là 9.110kg (tổng trọng lượng cho phép 9.785kg).

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 62/PY-T.Th, ngày 16/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của cháu Trần Thanh Nh là do: Võ phức tạp sọ não/TNGT.

Tại bản Kết luận giám định số 221/PC09, ngày 27/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tại hiện trường, vết phanh của xe ô tô biển số 81C-115.86 để lại dài 14,60m trong điều kiện lúc xảy ra tai nạn đường bê tông nhựa, khô thì vận tốc ô tô đó ngay trước khi xảy ra tai nạn là từ

50,95 km/h đến 54,47 km/h. Tại Công văn số 1594 ngày 07/8/2019, của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Gia Lai xác định: Xe Ô tô biển số 81C-115.86 có lắp thiết bị giám sát hành trình nhưng không có dữ liệu hoạt động của xe trong thời gian từ 17h45' đến 18h20' ngày 26/12/2018.

Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo Nguyễn Đ đã tự nguyện bồi thường tổng số tiền 80.000.000 đồng (là tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình cháu Trần Thanh Nh); Anh Đàm Thanh H3 (là chủ sở hữu chiếc xe Ô tô biển số 81C-115.86) và anh Đỗ Văn H2 đã tự nguyện hỗ trợ tổng số tiền 70.000.000 đồng. Anh Trần Văn Th, chị Nguyễn Thị H1 là cha mẹ ruột của cháu Nh đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường, hỗ trợ gì thêm, tự nguyện viết đơn bãi nại cho bị cáo Nguyễn Đ, đồng thời cam kết không khiếu nại, khiếu kiện gì về sau.

Tại bản cáo trạng số 166/CT-VKS BMT ngày 29/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Đ, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã luận tội, phân tích, chứng minh các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ: Từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 591, 601 Bộ luật dân sự 2015

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Đ đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong số tiền 80.000.000 đồng và việc anh Đàm Thanh H3, anh Đỗ Văn H2 cũng đã tự nguyện hỗ trợ tổng số tiền 70.000.000 đồng cho gia đình cháu Trần Thanh Nh.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 chiếc xe Ô tô tải biển số 81C-115.86 cho anh Đàm Thanh H3; 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 47L1- 043.72 cho anh Trần Văn Th; 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Future, biển số 47B2-338.19 cho bị cáo Nguyễn Đ là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Trả lại 01 giấy phép lái xe Mô tô hạng A1 số 660054545454 ghi tên Nguyễn Đ do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 13/4/2018 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử.

Bị cáo Nguyễn Đ không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thể tự cải tạo ngoài xã hội và có thời gian lao động phụ giúp gia đình.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày: Bị cáo đã thành khẩn nhận lỗi, đã tự nguyện bồi thường và đến thăm viếng, động viên gia đình bị hại... Bị cáo là người cao tuổi, gia đình còn khó khăn vất vả nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đ khai nhận: Do không tuân thủ đúng các quy định của Luật Giao thông đường bộ khi tham gia giao thông nên vào khoảng 18 giờ ngày 26/12/2018, tại khu vực trước trụ điện số 46 đường Võ Văn Kiệt, thuộc địa bàn tổ dân phố 14, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, bị cáo Nguyễn Đ điều khiển xe Mô tô biển số 47B2-338.19 vượt xe Mô tô biển số 47L1-043.72 do chị Nguyễn Thị H1 điều khiển chở theo cháu Trần Thanh Nh và cháu Trần Nguyễn Hoàng N lưu thông phía trước, cùng chiều nhưng không có báo hiệu bằng đèn, còi, không giữ khoảng cách an toàn và đã để đầu nắm tay lái bên phải xe Mô tô biển số 47B2-338.19 do bị cáo Đ điều khiển va chạm (ngoắc) vào đầu nắm tay lái bên trái xe Mô tô biển số 47L- 043.72 do chị H1 điều khiển gây ra tai nạn giao thông, làm xe chị H1 loạng choạng tay lái lao về trước ngã nghiêng sang trái va chạm vào thành thùng bên phải xe Ô tô biển số 81C-115.86 do anh Đỗ Văn H2 điều khiển lưu thông phía sau, cùng chiều. Hậu quả làm cháu Trần Thanh Nh ngã văng vào gầm bên phải xe Ô tô biển số 81C-115.86 và bị bánh sau bên phải của xe Ô tô chèn vào người dẫn đến cháu Nh tử vong.

Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số:

166/CT-VKS BMT ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Với hành vi như bị cáo đã trình bày ở trên, Nguyễn Đ đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của cháu Nh. Bị cáo nhận thức được rằng, tính mạng, sức khỏe của người khác là bất khả xâm phạm, luôn được pháp luật Nhà nước ta tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến tính mạng của người khác đều bị trừng trị. Song, do không tuân thủ đúng quy định về tham gia giao thông đường bộ, do chủ quan không có báo hiệu bằng đèn, còi, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền phía trước xe nên bị cáo đã để xe mô tô do bị cáo điều khiển va chạm với xe mô tô do chị H1 điều khiển, gây ra tai nạn giao thông hậu quả làm cháu Nh tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 12, khoản 1, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ và gây hậu quả nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng mức hình phạt phù hợp tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đ đã thực sự thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường xong cho đại diện hợp pháp cho bị hại và được gia đình bị hại tự nguyện làm đơn bãi nại; Ngoài ra bị cáo là người cao tuổi; Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu, là người cao tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo để tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt và không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột cho bị cáo Đ được hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đ đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong cho gia đình cháu Trần Thanh Nh số tiền 80.000.000 đồng (là tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần...) và việc anh Đàm Thanh H3 (là chủ sở hữu chiếc xe Ô tô biển số 81C-115.86) cùng anh Đỗ Văn H2 (lái xe) đã tự nguyện hỗ trợ tổng số tiền 70.000.000 đồng cho gia đình cháu Trần Thanh Nh; gia đình cháu Nh không yêu cầu bồi thường, hỗ trợ gì thêm nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận các bên.

- Về xử lý vật chứng: Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 chiếc xe Ô tô tải biển số 81C-115.86 cho anh Đàm Thanh H3; 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 47L1- 043.72 cho anh Trần Văn Th; 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Future, biển số 47B2-338.19 cho bị cáo Nguyễn Đ là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng là phù hợp nên cần chấp nhận. Các chủ sở hữu đã nhận tài sản để sử dụng và không có yêu cầu sửa chữa gì thêm nên không đề cập xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe Mô tô hạng A1 số 6600545454 ghi tên Nguyễn Đ do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 13/4/2018 cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về hành vi, đối tượng liên quan đến vụ án:

Đối với anh Đỗ Văn H2 là người điều khiển chiếc xe Ô tô tải biển số 81C-115.86, có giấy phép lái xe đúng quy định, tham gia giao thông không sử dụng rượu, bia hoặc chất kích thích khác, trước khi sự việc xảy ra anh H2 đã điều khiển xe ô tô đi đúng phần đường và đúng tốc độ. Sự việc tai nạn xảy ra anh H2 không thể thấy trước nên thuộc trường hợp “Sự kiện bất ngờ”. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý, là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12, khoản 1, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đ** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã H, thành phố B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

*** Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 591, 601 Bộ luật dân sự 2015

- *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Đ đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong cho gia đình cháu Trần Thanh Nh số tiền 80.000.000 đồng (là tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần...); Ghi nhận việc anh Đàm Thanh H3 và anh Đỗ Văn H2 đã tự nguyện hỗ trợ tổng số tiền 70.000.000 đồng cho gia đình cháu Trần Thanh Nh.

- *Về xử lý vật chứng:* Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 chiếc xe Ô tô tải biển số 81C-115.86 (số máy: D4DBGJ628856; số khung: RPPGD17BPGD002033) cho anh Đàm Thanh H3; 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 47L1- 043.72 (số máy: JC52E4172226; số khung: RLHJC5216CY571206) cho anh Trần Văn Th; 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Future, biển số 47B2-338.19 (số máy: JC76E0170319; số khung: RLHJC7615GZ114845) cho bị cáo Nguyễn Đ là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

Trả lại 01 giấy phép lái xe Mô tô hạng A1 số 660054545454 ghi tên Nguyễn Đ do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 13/4/2018 (hiện đang lưu giữ trong hồ sơ) cho bị cáo.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng

mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Công an TP. BMT;
- Chi cục THADS TP. BMT;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã H, thành phố B;
- Bị cáo; Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

VŨ VĂN ĐỨC